

342.587 02
Lua

PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM
(Chủ biên)

TẬP THỂ TÁC GIẢ

GIÁO TRÌNH LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

(Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i> | 9 |
| Chương I | |
| KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ LẬP HIẾN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM | 11 |
| I. Lịch sử lập hiến trên thế giới | 11 |
| II. Lịch sử lập hiến Việt Nam | 15 |
| Chương II | |
| NHÂN THỨC CHUNG VỀ LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM | 23 |
| I. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành Luật Hiến pháp Việt Nam | 23 |
| II. Quy phạm Luật Hiến pháp Việt Nam và quan hệ Luật Hiến pháp Việt Nam | 29 |
| III. Nguồn của ngành Luật Hiến pháp Việt Nam | 33 |
| Chương III | |
| CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | 37 |
| I. Khái niệm chế độ chính trị | 37 |
| II. Chính thể của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 38 |

- III. Bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nguyên tắc tổ chức, thực hiện quyền lực Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 40
- IV. Hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay 52

Chương IV

CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI 61

- I. Chính sách của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đại đoàn kết dân tộc 61
- II. Chính sách của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quốc phòng và an ninh 64
- III. Chính sách của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối ngoại 67

Chương V

QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN 71

- I. Quyền con người 71
- II. Quyền và nghĩa vụ của công dân 76

Chương VI

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 84

- I. Vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm kỳ, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội 84
- II. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội 90
- III. Kỳ họp Quốc hội - hình thức hoạt động chủ yếu của Quốc hội 97

Chương VII**CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

- | | |
|---|-----|
| I. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước | 100 |
| II. Hội đồng quốc phòng và an ninh | 103 |

Chương VIII**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- | | |
|--|-----|
| I. Vị trí, cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ, chế độ làm việc, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và hình thức hoạt động của Chính phủ | 104 |
| II. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ | 108 |

Chương IX**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

- | | |
|--|-----|
| I. Vị trí, tổ chức, nhiệm vụ và chức năng của Tòa án nhân dân | 117 |
| II. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân | 119 |
| III. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án các cấp | 128 |

Chương X**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

- | | |
|--|-----|
| I. Vị trí, chức năng và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân | 134 |
| II. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát các cấp | 137 |

Chương XI**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

- | | |
|---|-----|
| I. Vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân | 142 |
| | 142 |

| | |
|---|-----|
| II. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân | 143 |
| III. Hình thức hoạt động của Hội đồng nhân dân | 156 |
| Chương XII | |
| ỦY BAN NHÂN DÂN | |
| I. Vị trí, tính chất, chức năng và nhiệm kỳ của Ủy ban nhân dân | 165 |
| II. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân | 167 |
| III. Hình thức hoạt động của Ủy ban nhân dân | 172 |
| Chương XIII | |
| HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA VÀ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC | |
| I. Hội đồng bầu cử quốc gia | 175 |
| II. Kiểm toán nhà nước | 177 |
| Chương XIV | |
| CHẾ ĐỘ BẦU CỬ | |
| I. Khái niệm chế độ bầu cử và các nguyên tắc bầu cử | 184 |
| II. Tiến trình bầu cử | 187 |
| III. Bầu cử thêm, bầu cử lại | 198 |
| <i>Tài liệu tham khảo</i> | 201 |